TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HS-ST

Ngày: 10-9-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Hùng Cường.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1.Ông Cao Châu Tiếp

2.Ông Trần Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhàn, là cán bộ Tòa án nhân thị xã Cai Lậy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trân Quốc Vương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo.

Kiều Tấn T (L), sinh ngày 28/9/1990, tại An Giang; Nơi cư trú: số XX, tổ M, đường Z, khóm K, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Kiều Văn T và bà Đường Thị T; bị cáo chưa có vợ; Tiền án: không; Tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/5/2019, tạm giam ngày 23/5/2019 đến nay. (có mặt)

**** Người bị hại:***

Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện T, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1/. Huỳnh Thăng L, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp G, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

2/. Trần Thị N, sinh năm 1974; Địa chỉ, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 17/5/2019, Kiều Tấn T đang ở tại quán nước giải khát ấp Quí Lợi, xã Nhị Quí, thị xã Cai Lậy, của bà Trần Thị N nhìn ra Quốc lộ 1A thấy anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, thường trú ấp H, xã N, huyện T, tỉnh Tiền Giang đang đứng trong lề lộ gần xe mô tô biển số 63B3-312.95 của anh H nên T đi bộ leo qua dãy phân cách cố định của Quốc lộ 1A đến nơi anh H đứng và hỏi uống cà phê không, anh H trả lời không và lên xe khởi động máy, lúc này T để ý thấy trong túi quần bên phải của anh H có 01 điện thoại Samsung galaxy J7+ đưa ra ngoài, T liền giật lấy điện thoại của anh H rồi chạy vào quán nước của bà N trốn, đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày T đến nhà trọ của Huỳnh Thăng L cư trú: ấp G, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang liền kề với quán nước của bà N, gửi chiếc điện thoại chiếm đoạt được cho L giữ dùm. Lúc anh H bị T giật điện thoại do đêm khuya, đường vắng nên anh H chỉ la cướp cướp rồi chạy xe đến công an xã Nhị Quý trình báo việc bị cướp giật điện thoại, đến sáng cùng ngày, Công an mời T về làm việc thì T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7+, màu bạc;

- 01 (một) ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu trắng;

- 02 sim điện thoại Viettel: 0372397899, 0359743912.

Kết luận định giá tài sản số 1500 ngày 21/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7+, màu bạc là 6.925.000 đồng; 01 (một) ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu trắng là 25.000 đồng; 02 (hai) sim điện thoại Viettel là 50.000 đồng. Tổng giá trị T sản là 7.000.500 đồng (bảy triệu năm trăm đồng).

Ngày 25/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7+, màu bạc; 01 (một) ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu trắng; 02 sim điện thoại Viettel: 0372397899, 0359743912 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H.

Cáo trạng số 34 ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Kiều Tấn T về tội " Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 171, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Kiều Tấn T phạm tội " Cướp giật tài sản" xử phạt bị cáo từ 02-03 năm tù.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

- Về tố tụng:

[1] Việc vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, tại giai đoạn điều tra những người này đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên. Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kiều Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đó là: Khoảng 01 giờ ngày 17/5/2019, bị cáo T đang ở tại quán nước giải khát của bà Trần Thị N nhìn ra Quốc lộ 1A thấy anh Nguyễn Văn H đang đứng trong lề lộ nên T đi bộ leo qua dãy phân cách cố định của Quốc lộ 1A đến nơi anh H đứng, sau đó dùng tay giật lấy 01 điện thoại Samsung galaxy J7+ của anh H rồi chạy vào quán nước của bà N trốn. Do đó bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật T sản" tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bởi lẽ, sau khi nhìn thấy anh H đêm khuya đứng một mình bị cáo tìm cách tiếp cận, khi phát hiện điện thoại của anh H đang để trong túi quần thì lập tức dùng tay giật lấy rồi nhanh chống tẩu thoát vào quán của bà N trốn. Hành vi này đã trực tiếp xâm phạm đến sở hữu tài sản hợp pháp của anh H được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính để kiếm tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân mà cố tình thực hiện tội phạm một cách cố ý.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Sau khi xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải được xử lý nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một

thời gian mới có đủ tính răn đe phòng ngừa tội phạm, đồng thời cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội.

Đối với Huỳnh Thanh L có hành vi giữ và sử dụng điện thoại của Kiều Tấn T đưa nhưng L không biết điện thoại T đưa là do phạm tội mà có, cũng như Trần Thị N cho T ở trong quán nước nhưng không biết T thực hiện hành vi phạm tội nên anh L, bà N không có dấu hiệu của tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án T sản đã được thu hồi trao trả lại cho chủ sở hữu xong, anh H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở Hội đồng xét xử có ghi nhận và xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/ Tuyên bố bị cáo Kiều Tấn T phạm tội " Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Kiều Tấn T **01 năm 06 tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 17/5/2019.

2/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy đinh về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật TTHS.

Bị cáo Kiều Tấn T và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy;
- CAND Thị xã Cai Lậy;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

MAI VĂN HÙNG CƯỜNG